

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Trần Ngọc S, sinh năm 1987.

- Anh Võ Văn D, sinh năm 1983.

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Cùng chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét về hôn nhân, vào năm 2010 chị Trần Ngọc S và anh Võ Văn D kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14 tháng 12 năm 2010 nên hôn nhân giữa chị Trần Ngọc S và anh Võ Văn D được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị S và anh D xác định quá trình chung sống thì từ năm 2016 đến nay giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành và mâu thuẫn vẫn không giải quyết được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ đó, chị S và anh D không thống nhất đoàn tụ với nhau và cùng yêu cầu ly hôn. Xét thấy, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn nên công nhận thuận tình ly hôn giữa chị S và anh D là có căn cứ.

[2] Về con chung có một người tên là Võ Trần V (giới tính nam), sinh ngày 11 tháng 9 năm 2011. Chị Trần Ngọc S và anh Võ Văn D thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị Trần Ngọc S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh Võ Văn D cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/01 tháng, cấp định kỳ hàng quý vào đầu mỗi quý. Thời gian cấp dưỡng tính kể từ ngày 08/02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Sự thỏa thuận về người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con giữa chị Trần Ngọc S và anh Võ Văn D là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình, không trái đạo đức xã hội. Từ đó, công nhận sự thỏa thuận về người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con giữa chị Trần Ngọc S và anh Võ Văn D là có căn cứ.

[3] Chị Trần Ngọc S và anh Võ Văn D xác định tài sản chung, nợ chung chưa yêu cầu giải quyết và các vấn đề khác là không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Ngọc S và anh Võ Văn D thống nhất thỏa thuận anh Võ Văn D tự nguyện chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc S và anh Võ Văn D.

- Về con chung: Chị Trần Ngọc S chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung tên là Võ Trần V (giới tính nam), sinh ngày 11 tháng 9 năm 2011. Anh Võ Văn D phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/01 tháng, cấp định kỳ hàng quý vào đầu mỗi quý. Thời gian cấp dưỡng tính kể từ ngày 08/02/2021 cho đến khi Võ Trần V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Võ Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, anh Võ Văn D tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012393, ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Anh Võ Văn D đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Ủy ban nhân dân xã N,  
huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Hồng Huệ**